

Bản án số: 240/2022/HS-PT

Ngày: 20-12-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Hải.

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Võ Thanh Bình;

2. Ông Võ Trung Hiếu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**  
Bà Đỗ Thị Phương Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 188/2022/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo Trần Quốc K, Phan Hữu N do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 113/2022/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

1. **Trần Quốc K**, sinh năm 1990; Tại Tiền Giang;

Địa chỉ: ấp Hòa H, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang;

Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: làm vườn; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12;

Cha: Trần Văn Nh;

Mẹ: Đoàn Thị Nh1;

Tiền án: 02 lần, ngày 14/7/2010 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 16/8/2017 bị Tòa án nhân dân Quận Bình T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/4/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Phan Hữu N**, sinh năm 1998; Tại Tiền Giang;

Địa chỉ: ấp Hòa Đ, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang;

Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: thợ hồ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12;

Cha: Phan Văn H;

Mẹ: Trần Thị K;

Vợ Trần Thị Ngọc H1 và có 02 con lớn 04 tuổi, nhỏ 01 tuổi;

Tiền án: không

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/6/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại:

1. **Trần Thị Thu Th**, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Hòa P, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

2. **Nguyễn Tấn L**, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ T, xã Thiện Tr, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

3. **Trần Trọng N1**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 4, xã An Thái T, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. **Nguyễn Bá T**, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phước L, xã Lộc H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

2. **Trần Ngọc Kh**, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Hòa H, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

3. **Nguyễn Quang Tr**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phước H, xã Hòa Ph, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long

4. **Phạm Quang V**, sinh năm 1993 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phước L, xã Lộc H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

5. **Nguyễn Thanh Ph**, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ Tường B, xã Hậu Mỹ Trinh, Cái Bè, Tiền Giang

6. **Võ Thị Mỹ D**, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: 19/16, Bến Bình Đ, phường B, Q T, TP.Hồ Chí Minh

7. **Phan Văn H**, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Hòa Đ, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang

8. **Trần Thị Ng**, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 4, xã An Thái T, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

\* Người làm chứng:

1. **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Thân H, xã Thân Cửu N, huyện C, Tiền Giang.

2. **Phan Hoàng Gia H2**, sinh năm 2000 (vắng mặt).

**3. Nguyễn Hồ Quang Th1**, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Thân H, xã Thân Cửu N, huyện C, Tiền Giang.

**4. Phạm Trần Bảo T2**, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: 21/91, Vườn L, phường Phú Thọ H, Quận Tân P, TP.Hồ Chí Minh.

**5. Nguyễn Văn M**, sinh năm 1963 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Thân H, xã Thân Cửu N, huyện C, Tiền Giang.

**6. Nguyễn Thị Yên Nh3**, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Mỹ L, xã Thiệu Tr, huyện B, Tiền Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc K và chị Trần Thị Thu Th có quan hệ tình cảm. Năm 2017, K phạm tội nên phải chấp hành án tù, đến ngày 13/02/2020 thì mãn hạn hình phạt trở về địa phương. K nhờ Trần Ngọc Kh tìm chỗ ở của chị Th. Kh lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm và biết được chị Th đang bán gà nướng tại quán gà nướng “A T” tọa lạc tại ấp Thân H, xã Thân Cửu N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Kh tìm đến quán và chụp hình phía trước quán rồi gửi hình ảnh cho K qua tin nhắn Facebook. Qua liên lạc với chị Th, K biết được chị Th hiện đang sống chung như vợ chồng với anh Nguyễn Tấn L tại quán “A T”.

Theo lời khai của Trần Ngọc Kh, Phan Hữu N và Nguyễn Bá T. Vào khoảng 12 giờ ngày 23/02/2020, K hẹn gặp Kh, N tại quán nước của chị K tọa lạc tại xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang. Khi gặp nhau, K rủ Kh đi tìm gặp Th để nói chuyện, giải quyết việc Th trước đó có mượn tiền, vàng của K; rủ N đi thành phố M mua đồ; Kh, N đồng ý. Sau đó có thêm T đi cùng người tên thường gọi là Tr đi từ tỉnh Vĩnh Long qua đến gặp nhóm của K, 01 người nam tên là C và 01 thanh niên chưa rõ nhân thân.

Khi xuất phát, Trần Ngọc Kh một mình điều khiển xe loại Exciter biển số 63B1 – 790.22 chạy trước; Phan Hữu N điều khiển xe mô tô loại Winner biển số 63B1 – 721.28 chở phía sau thanh niên chưa rõ nhân thân; Nguyễn Bá T điều khiển xe loại Future biển số 64B1 – 976.34 chở 01 thanh niên chưa rõ nhân thân; Tr điều khiển xe mô tô kiểu Wave Alpha màu xanh biển số 64 (không rõ biển số đầy đủ) chở K.

Cả nhóm đi theo Quốc lộ 1A từ hướng huyện B chạy về hướng thành phố M, đến ngã tư Đ thì rẽ vào đường dẫn cao tốc đến vòng xoay Thân Cửu N thì rẽ vào Huyện lộ B. Đi được một đoạn thì nhóm dừng xe rồi lấy khẩu trang y tế che biển số xe lại, rồi tiếp tục chạy về hướng xã Thân Cửu N.

Khi đến trước quán “A T”, Kh điều khiển xe qua một đoạn rồi dừng xe nhìn lại. K cùng những người còn lại thì dừng xe bên phải đường trước quán.

Lúc này, K và 02 thanh niên chưa rõ nhân thân lấy dao từ trong áo khoát rồi cầm trên tay tiến về phía quán.

Lúc này ở trước quán có anh Trần Trọng N1 là người làm thuê cho anh L, đang ngồi bán. Theo lời khai của anh N1, anh bị 02 người trong nhóm của K dùng dao chém trúng vào lưng trái, tay trái gây thương tích. Khi N1 còn cách quán khoảng 20m, K cầm dao rượt đuổi theo anh N1. Trong lúc rượt theo anh N1 thì K bị trượt chân té xuống đường nên anh N1 bỏ chạy vào tiệm kiếng “Hoàng G” ở đối diện rồi trốn vào nhà vệ sinh.

Lúc anh N1 bị chém thì chị Th, anh L đang ngủ trong phòng phía trong của quán. Nghe tiếng N1 kêu cứu thì cả hai tỉnh dậy. Ngay khi anh L vừa đứng dậy thì K xông vào đứng đối diện cầm dao chém liên tiếp, anh L đưa tay trái lên đỡ thì bị dao chém trúng. Anh L đập vào người K văng ra rồi chạy vào nhà vệ sinh trốn nhưng K dùng chân đập cửa. Th dùng tay kéo K ra thì bị K dùng dao chém vào cánh tay trái. Th la lên thì bị K dùng chân đập vào người nhiều cái, sau đó bỏ đi ra ngoài. Sau khi nhóm của K rời đi, anh N1, anh L và chị Th được người dân xung quanh đưa đi cấp cứu.

Kh khi nhìn thấy nhóm của K có xảy ra xô xát tại quán “A T” thì điều khiển xe đến chợ đêm Tân H, rẽ ra Quốc lộ 1A thuộc ấp Cửu H, xã Thân Cửu N, huyện C, tỉnh Tiền Giang rồi dừng lại chờ. K sau khi chém anh L, chị Th thì cầm dao bước ra khỏi quán rồi kêu N điều khiển xe 63B1-721.28 rời đi. T, Tr cùng các đối tượng khác cũng rời khỏi hiện trường. Khoảng 05 phút sau thì nhóm của K gặp được Kh. K kêu N điều khiển xe Wave Alpha, đưa lại xe 63B1-721.28 cho 01 thanh niên chưa rõ nhân thân điều khiển. Lúc này, lực lượng Cảnh sát giao thông – Công an huyện C và Công an tỉnh Tiền Giang trên đường tuần tra giao thông thấy nhóm của K có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. N điều khiển xe Wave Alpha, K nhảy lên xe 63B1-721.28, cả 02 xe bỏ chạy nên tổ tuần tra cử lực lượng đuổi theo. Xe 63B1-721.28 do nam thanh niên chở K rẽ vào 01 con hẻm thì bỏ lại xe cùng 02 con dao rồi cả hai bỏ trốn.

Còn lại xe Exiter 63B1-790.22 do Kh điều khiển và xe 64B1-976.34 do Kh điều khiển bị giữ lại; trong cốp xe 63B1-976.34 có 01 con dao, xung quanh vị Tr 64B1-976.34 phát hiện 02 con dao. N trên đường về thì dừng lại để đợi K, khi gặp được K thì cả nhóm cùng chạy về hướng huyện B.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 271/CN ngày 27/02/2020 của Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình TP. Hồ Chí Minh đối với thương tích của Trần Trọng N1 khi nhập viện vào ngày 23/02/2020 như sau: Vết thương mặt sau khuỷu, đứt thần kinh trụ, gân tam đầu cẳng tay (T).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 122/2020/TgT ngày 10/3/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Trọng N1 là: 26% (Hai mươi sáu phần trăm).

Thương tích do vật sắc gây nên.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 263/CN ngày 27/02/2020, thương tích của anh L lúc nhập viện như sau: vết thương cổ tay (T) đứt bó mạch thần kinh trụ, gân gấp nông ngón III, sâu ngón IV, V, gấp duỗi cổ tay trụ. Gãy hở đốt xa ngón I tay (P).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 123/2020/TgT ngày 10/3/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Tấn L là: 28% (Hai mươi tám phần trăm).

Thương tích do vật sắc gây nên.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 065/20/CN ngày 28/02/2020 của Bệnh viện Nhân dân 115 đối với thương tích của Trần Thị Thu Th khi nhập viện vào ngày 23/02/2020 như sau: Vết thương cẳng tay trái # 6cm.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 124/2020/TgT ngày 10/3/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Thị Thu Th là: 07% (Bảy phần trăm).

Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2022/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc K, Phan Hữu N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo K 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 09/4/2021.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo N 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 06/6/2022.

\* Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

\* Ngày 22 tháng 9 năm 2022, bị cáo Trần Quốc K và bị cáo Phan Hữu N có đơn kháng cáo với nội dung: các bị cáo cho rằng bản án số 113/2022/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã xét xử không đúng với hành vi các bị cáo thực hiện, các bị cáo cho rằng không gây thương tích cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Quốc K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo kêu oan cho rằng bị cáo không phạm tội cố ý gây thương tích đối với các bị hại N1, Th và L. Bị cáo cũng trình bày bị cáo chỉ phạm tội ở khoản 2 Điều 134

Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Hữu N thay đổi yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong hạn luật định được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên bản án sơ thẩm số 113/2022/HSST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên, Thư ký, Thẩm phán hội đồng xét xử cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo kêu oan của bị cáo Trần Quốc K Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo K cho rằng khoảng 14 giờ ngày 23/02/2020, bị cáo có cùng với Trần Ngọc Kh, Phan Hữu N, Nguyễn Bá T, Tiến và Tr đến quán gà nướng “A T” để nói chuyện với chị Th nhưng bị cáo không phải là người gây thương tích cho các bị hại N1, L và Th.

Lời khai của bị hại là chị Th tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra (bút lục: 302; 303; 306; 310) xác định bị cáo K là người đã dùng dao gây thương tích cho chị Th và anh L. Theo biên bản nhận dạng lập ngày 14/4/2021 (bút lục: 239), chị Th xác định được K là người đã gây thương tích cho chị Th và anh L.

Xét thấy, căn cứ vào lời khai ban đầu của bị cáo N xác định khi đến quán bị cáo K cầm dao rượt chém trúng 01 thanh niên đang đứng trước quán. Sau đó chỉ có bị cáo K cầm dao đi vào trong quán, sau đó nghe tiếng kêu cứu (bút lục: 352; 354; 360; 361; 364; 365). Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo N vẫn khẳng định khoảng 14 giờ ngày 23/02/2020, bị cáo và bị cáo K có đến quán gà nướng A T.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 122/2020/TgT ngày 10/3/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Trọng N1 là: 26% (Hai mươi sáu phần trăm).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 123/2020/TgT ngày 10/3/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Tấn L là: 28% (Hai mươi tám phần trăm).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 124/2020/TgT ngày 10/3/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang xác định tổng tỷ lệ tổn thương

cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Thị Thu Th là: 07% (Bảy phần trăm).

Thương tích do vật sắc gây nên.

Do đó cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội nên yêu cầu kháng cáo kêu oan của bị cáo K là không có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của Phan Hữu N kháng cáo yêu cầu kêu oan nhưng tại phiên tòa bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới chứng minh bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại điều 54 Bộ luật Hình sự nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo N là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chi án phí phúc thẩm theo quy định của Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Quốc K và bị cáo Phan Hữu N.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 113/2022/HSST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc K, Phan Hữu N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo K 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 09/4/2021.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo N 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 06/6/2022.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quốc K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phan Hữu N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Võ Ngọc Hải**